

# QUY CHẾ

## **Hoạt động của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân xã Phong Thổ Khóa I, nhiệm kỳ 2021 - 2026**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: 15/2025/NQ-HĐND ngày 31/7/2025 của HĐND xã  
Phong Thổ khóa I, nhiệm kỳ 2021 - 2026)*

### **CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

##### **1. Phạm vi điều chỉnh**

a) Quy chế này quy định chi tiết hoạt động của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân xã Khóa I, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

b) Các hoạt động của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân không quy định trong Quy chế này được thực hiện theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015 và các văn bản pháp luật có liên quan.

##### **2. Đối tượng áp dụng**

Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân xã Khóa I; các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

#### **Điều 2. Nguyên tắc hoạt động**

1. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tuân thủ Hiến pháp và pháp luật; hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ, chịu trách nhiệm trước Hội đồng nhân dân về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

2. Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân chịu sự giám sát, kiểm tra và hướng dẫn hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh. Hoạt động công khai, minh bạch, phục vụ Nhân dân, chịu sự giám sát của Nhân dân. Phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc; các tổ chức thành viên của Mặt trận trong thực hiện nhiệm vụ theo thẩm quyền.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân có quyền yêu cầu cơ quan nhà nước, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức thành viên của Mặt trận, tổ chức

xã hội, tổ chức kinh tế, đơn vị vũ trang nhân dân ở địa phương tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của mình.

4. Hội đồng nhân dân hoạt động theo chế độ hội nghị và quyết định theo đa số; đại biểu Hội đồng nhân dân bình đẳng trong thảo luận và quyết định các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân.

### **Điều 3. Cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND**

1. Hội đồng nhân dân xã khóa I gồm các đại biểu Hội đồng nhân dân xã được chỉ định. Hội đồng nhân dân xã có Thường trực Hội đồng nhân dân (*Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Trưởng các Ban Hội đồng nhân dân xã*), các Ban Hội đồng nhân dân xã (*Ban Kinh tế - Ngân sách, Ban Văn hóa - Xã hội*) và các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân xã thực hiện theo quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân và các văn bản pháp luật có liên quan.

3. Nhiệm kỳ của Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân xã theo nhiệm kỳ của Hội đồng nhân dân xã. Khi Hội đồng nhân dân xã hết nhiệm kỳ, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân xã tiếp tục làm nhiệm vụ cho đến khi Hội đồng nhân dân xã khóa mới bầu ra Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân xã khóa mới.

## **CHƯƠNG II**

### **HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN, THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN, CÁC BAN HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN, TỔ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN VÀ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN**

#### **MỤC 1**

#### **HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN**

### **Điều 4. Kỳ họp Hội đồng nhân dân xã**

1. Hội đồng nhân dân xã mỗi năm tổ chức hai kỳ họp thường lệ và các kỳ họp chuyên đề (để giải quyết các công việc phát sinh đột xuất khi cần thiết) gồm phiên họp trụ bị và các phiên họp chính thức

a) Hội đồng nhân dân xã quyết định kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ vào kỳ họp thứ nhất của Hội đồng nhân dân xã đối với năm bắt đầu nhiệm kỳ và vào kỳ họp cuối cùng của năm trước đó đối với các năm tiếp theo của nhiệm kỳ theo đề nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

b) Hội đồng nhân dân xã họp chuyên đề (*giải quyết các nhiệm vụ phát sinh*) khi Thường trực Hội đồng nhân dân xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã đề nghị hoặc ít nhất một phần ba tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân xã yêu cầu.

c) Hội đồng nhân dân xã họp công khai theo hình thức Hội nghị hoặc trực tuyến. Trong trường hợp cần thiết, theo đề nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã hoặc yêu cầu của ít nhất một phần ba tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân xã thì Hội đồng nhân dân xã quyết định họp kín.

## 2. Chương trình kỳ họp

a) Chương trình kỳ họp do Thường trực Hội đồng nhân dân xã dự kiến. Chương trình kỳ họp thứ nhất của Hội đồng nhân dân xã khóa mới do Thường trực Hội đồng nhân dân xã khóa trước dự kiến. Các Ban của Hội đồng nhân dân xã khóa trước thẩm tra các nội dung trong dự kiến chương trình kỳ họp thứ nhất của Hội đồng nhân dân xã khóa mới, báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân xã khóa trước để xem xét tại kỳ họp thứ nhất của Hội đồng nhân dân xã khóa mới; dự kiến chương trình kỳ họp Hội đồng nhân dân xã được gửi đến đại biểu Hội đồng nhân dân xã cũng với quyết định triệu tập kỳ họp.

b) Hội đồng nhân dân xã quyết định chương trình kỳ họp bằng hình thức biểu quyết giơ tay. Chương trình kỳ họp được thông qua khi có quá nửa tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân xã biểu quyết tán thành. Trong trường hợp cần thiết, theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân xã, Hội đồng nhân dân xã quyết định sửa đổi, bổ sung chương trình kỳ họp đã được thông qua.

## 3. Trách nhiệm của chủ tọa kỳ họp

a) Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã khai mạc và bế mạc kỳ họp, chủ tọa phiên họp Hội đồng nhân dân xã, bảo đảm thực hiện chương trình kỳ họp và những quy định về kỳ họp Hội đồng nhân dân xã. Trong trường hợp Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã vắng mặt, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã khai mạc và bế mạc kỳ họp, chủ tọa phiên họp Hội đồng nhân dân xã theo sự ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã. Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã giúp Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã trong việc điều hành phiên họp theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã.

b) Dự kiến các vấn đề đưa ra thảo luận tại phiên họp của Hội đồng nhân dân xã hoặc phiên họp thảo luận tại Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã.

c) Điều hành phiên thảo luận bảo đảm dân chủ, công khai, bình đẳng, tạo điều kiện để đại biểu đóng góp ý kiến, dành thời gian thỏa đáng cho hoạt động chất vấn và trả lời chất vấn tại kỳ họp.

d) Chỉ đạo việc tổng hợp ý kiến thảo luận của đại biểu tại phiên họp Hội

đồng nhân dân xã và tại cuộc họp Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã.

đ) Chỉ đạo các Ban của Hội đồng nhân dân xã được phân công thẩm tra, chủ trì, phối hợp với cơ quan, tổ chức trình dự thảo nghị quyết tiếp thu chỉnh lý dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án trước khi trình Hội đồng nhân dân xã biểu quyết thông qua.

e) Điều hành để Hội đồng nhân dân xã biểu quyết thông qua nghị quyết, báo cáo, đề án.

#### 4. Thảo luận Tổ đại biểu trước, trong kỳ họp

a) Trước ngày khai mạc kỳ họp, Tổ trưởng các Tổ đại biểu tổ chức cho đại biểu Hội đồng nhân dân xã nghiên cứu tài liệu kỳ họp, định hướng một số vấn đề cần quan tâm, đề xuất nội dung chất vấn tại kỳ họp; tổng hợp báo cáo kết quả họp Tổ về Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

b) Tại kỳ họp, Thường trực Hội đồng nhân dân xã quyết định việc chia tổ thảo luận và chỉ định Tổ trưởng, Tổ phó và thư ký tổ thảo luận. Tổ trưởng các Tổ thảo luận nêu những vấn đề cần tập trung thảo luận theo nội dung gợi ý của Thường trực Hội đồng nhân dân xã trước khi đại biểu Hội đồng nhân dân xã thảo luận. Nội dung thảo luận được Tổ trưởng và Thư ký tổng hợp gửi Chủ tọa kỳ họp sau khi kết thúc thảo luận.

#### 5. Thảo luận tại phiên họp toàn thể

a) Chủ tọa phiên họp điều hành việc thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân xã, việc thảo luận được tiến hành như sau:

Đại biểu đăng ký nội dung phát biểu, Chủ tọa phiên họp mời từng đại biểu phát biểu. Đại biểu phát biểu tập trung vào vấn đề đang thảo luận, nội dung phát biểu đúng trọng tâm, trọng điểm.

Trường hợp đại biểu đã đăng ký nhưng chưa được phát biểu hoặc phát biểu nhưng chưa hết ý kiến do thời gian phát biểu đã hết thì ghi lại ý kiến của mình và gửi Thư ký kỳ họp để tổng hợp báo cáo Chủ tọa kỳ họp.

b) Trong quá trình thảo luận, Chủ tọa kỳ họp có thể nêu những vấn đề còn có ý kiến khác nhau để Hội đồng nhân dân xã xem xét, quyết định. Khi cần thiết, Hội đồng nhân dân xã yêu cầu cơ quan hữu quan báo cáo giải trình về những vấn đề mà đại biểu quan tâm.

#### 6. Trình tự thông qua dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án tại kỳ họp

a) Đại diện cơ quan, tổ chức trình dự thảo nghị quyết, đề án, báo cáo thuyết trình trước Hội đồng nhân dân xã.

b) Đại diện Ban của Hội đồng nhân dân xã được giao thẩm tra dự thảo nghị quyết, đề án, báo cáo trình bày báo cáo thẩm tra.

c) Hội đồng nhân dân xã thảo luận ở Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân về dự thảo nghị quyết, đề án, báo cáo.

d) Đại diện cơ quan, tổ chức trình dự thảo nghị quyết, đề án, báo cáo giải trình về các nội dung khác nhau giữa cơ quan, tổ chức trình và ý kiến của các Ban Hội đồng nhân dân xã và những vấn đề mà đại biểu Hội đồng nhân dân xã quan tâm.

đ) Thảo luận tại phiên họp toàn thể, chủ tọa có thể nêu những vấn đề còn có ý kiến khác nhau để Hội đồng nhân dân xem xét, quyết định.

e) Thư ký kỳ họp trình bày các dự thảo nghị quyết.

f) Hội đồng nhân dân xã biểu quyết thông qua dự thảo nghị quyết, đề án, báo cáo bằng cách biểu quyết từng vấn đề, sau đó biểu quyết toàn bộ hoặc biểu quyết toàn bộ một lần

## 7. Biểu quyết tại phiên họp toàn thể

a) Hội đồng nhân dân xã quyết định các vấn đề tại phiên họp toàn thể bằng hình thức biểu quyết. Đại biểu Hội đồng nhân dân xã có quyền biểu quyết tán thành, không tán thành hoặc không biểu quyết. Đại biểu Hội đồng nhân dân xã không được biểu quyết thay cho đại biểu Hội đồng nhân dân khác.

b) Hội đồng nhân dân xã quyết định áp dụng biểu quyết công khai hoặc bỏ phiếu kín.

c) Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã được thông qua khi có quá nửa tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân xã biểu quyết tán thành; riêng nghị quyết về bãi nhiệm đại biểu Hội đồng nhân dân xã được thông qua khi có ít nhất hai phần ba tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân xã biểu quyết tán thành.

8. Hội đồng nhân dân xã lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với những người giữ chức vụ do Hội đồng nhân dân xã bầu thực hiện theo quy định tại Điều 37 Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025.

## 9. Thư ký kỳ họp Hội đồng nhân dân xã

a) Thư ký kỳ họp Hội đồng nhân dân do Văn phòng HĐND và UBND xã thực hiện.

b) Công tác thư ký kỳ họp gồm các nội dung sau: Lập danh sách đại biểu Hội đồng nhân dân xã có mặt, vắng mặt trong các phiên họp và trong kỳ họp; ghi biên bản phiên họp, kỳ họp; tổng hợp đầy đủ, trung thực, chính xác ý kiến của đại biểu tại phiên họp toàn thể và tại cuộc họp Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân; giúp chủ tọa kỳ họp trong việc thực hiện quy trình, thủ tục tại kỳ họp, cung cấp thông tin, tài liệu tuyên truyền về kỳ họp; thực hiện nhiệm vụ khác theo sự phân công của chủ tọa kỳ họp.

## 10. Tài liệu lưu hành tại kỳ họp

a) Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã quyết định những tài liệu được lưu hành tại kỳ họp Hội đồng nhân dân xã.

b) Tài liệu kỳ họp Hội đồng nhân dân xã phải được gửi đến đại biểu Hội đồng nhân dân xã chậm nhất là 03 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp; riêng hồ sơ dự thảo nghị quyết là văn bản quy phạm pháp luật phải được gửi đến đại biểu Hội đồng nhân dân xã chậm nhất là 05 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp.

c) Tài liệu kỳ họp được gửi đến đại biểu bằng văn bản giấy hoặc văn bản điện tử.

#### 11. Sau kỳ họp của Hội đồng nhân dân xã

a) Ban của Hội đồng nhân dân xã được phân công thẩm tra dự thảo nghị quyết có trách nhiệm phối hợp với Văn phòng HĐND và UBND xã rà soát, hoàn chỉnh các nghị quyết đã được Hội đồng nhân dân xã thông qua trình Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã thẩm định, trình Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã ký chứng thực.

b) Thư ký kỳ họp hoàn thiện biên bản kỳ họp; Thường trực Hội đồng nhân dân xã ban hành báo cáo kết quả tổ chức kỳ họp gửi đại biểu Hội đồng nhân dân xã chậm nhất 05 ngày làm việc sau ngày bế mạc kỳ họp để đại biểu báo cáo kết quả kỳ họp với cử tri.

c) Thường trực Hội đồng nhân dân xã ban hành văn bản đôn đốc người trả lời chất vấn tại kỳ họp thực hiện các giải pháp, lời hứa nêu trong nội dung trả lời chất vấn và phân công các Ban của Hội đồng nhân dân xã theo dõi, đôn đốc, giám sát việc thực hiện các nội dung trả lời chất vấn theo lĩnh vực phụ trách.

d) Chậm nhất 10 ngày, kể từ ngày bế mạc kỳ họp thường lệ, Thường trực Hội đồng nhân dân xã tổ chức họp liên tịch với Ủy ban nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các cơ quan hữu quan để đánh giá công tác chuẩn bị, tổ chức, phục vụ kỳ họp, bàn biện pháp hướng dẫn triển khai thực hiện Nghị quyết; chuẩn bị nội dung, dự kiến thời gian tổ chức kỳ họp tiếp theo của Hội đồng nhân dân xã.

### **Điều 5. Hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân xã**

1. Hội đồng nhân dân giám sát việc tuân theo Hiến pháp, pháp luật ở địa phương và việc thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã; giám sát hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và Ban của Hội đồng nhân dân xã; giám sát quyết định của Ủy ban nhân dân xã. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng nhân dân xã tiến hành giám sát hoạt động của cơ quan, tổ chức, cá nhân khác ở địa phương, Hội đồng nhân dân báo cáo về hoạt động giám sát trước cử tri địa phương thông qua phương tiện thông tin đại chúng và hoạt động tiếp xúc cử tri của đại biểu Hội đồng nhân dân xã.

2. Hội đồng nhân dân xã thực hiện quyền giám sát của mình tại kỳ họp Hội

đồng nhân dân xã và trên cơ sở hoạt động giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân xã.

3. Hội đồng nhân dân xã quyết định nội dung giám sát theo đề nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

Hàng năm chậm nhất ngày 01 tháng 3, các Ban của Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và cử tri ở địa phương gửi đề nghị, kiến nghị giám sát của Hội đồng nhân dân xã đến Thường trực Hội đồng nhân dân xã. Thường trực Hội đồng nhân dân xã thảo luận và lập dự kiến chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân xã năm sau để trình Hội đồng nhân dân xã xem xét, quyết định chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp giữa năm của Hội đồng nhân dân.

4. Hội đồng nhân dân xã thực hiện quyền giám sát thông qua các hoạt động sau đây:

a) Xem xét báo cáo công tác của Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã.

b) Xem xét báo cáo của Ủy ban nhân dân xã về tình hình thi hành Hiến pháp, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên và nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã.

c) Xem xét văn bản của Ủy ban nhân dân xã có dấu hiệu trái với Hiến pháp, các văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên.

d) Xem xét trả lời chất vấn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Ủy viên Ủy ban nhân dân xã.

đ) Thành lập Đoàn giám sát về một vấn đề nhất định khi xét thấy cần thiết và xem xét kết quả giám sát của Đoàn giám sát.

5. Hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân xã được thực hiện theo quy định Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015.

6. Căn cứ vào kết quả giám sát, HĐND xã có các quyền sau đây:

a) Yêu cầu Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã ban hành văn bản để thi hành Hiến pháp, pháp luật và nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã.

b) Bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ văn bản của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã trái với Hiến pháp, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên và nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã.

c) Ra nghị quyết về trả lời chất vấn và trách nhiệm của người trả lời chất vấn khi xét thấy cần thiết.

d) Miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Hội

đồng nhân dân, Trưởng ban, Phó Trưởng ban của Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân và Ủy viên Ủy ban nhân dân xã.

## **MỤC 2**

### **HOẠT ĐỘNG CỦA THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ**

#### **Điều 6. Nguyên tắc hoạt động, hình thức làm việc**

1. Thường trực Hội đồng nhân dân xã là cơ quan thường trực của Hội đồng nhân dân xã, thực hiện những nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật, Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân xã và các quy định khác của pháp luật có liên quan; hoạt động thường xuyên, theo nguyên tắc tập trung dân chủ; tổ chức các hoạt động của Hội đồng nhân dân xã, chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân xã. Thường trực Hội đồng nhân dân xã ban hành văn bản cá biệt để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình và được Hội đồng nhân dân xã ủy quyền thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn khác trong thời gian giữa hai kỳ họp của Hội đồng nhân dân xã.

2. Các thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân xã chịu trách nhiệm tập thể về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn; chịu trách nhiệm cá nhân về nhiệm vụ, quyền hạn được phân công.

3. Hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân xã được thực hiện theo chương trình công tác tháng, năm. Trước ngày 31 tháng 12 hàng năm Thường trực Hội đồng nhân dân xã ban hành chương trình công tác của năm sau. Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã được ủy quyền thừa lệnh ký thông báo chương trình công tác hàng tháng của Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

4. Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã được ủy quyền là người phát ngôn của Thường trực HĐND xã, có trách nhiệm tổ chức cung cấp thông tin về chương trình, nội dung phiên họp công khai và các hoạt động khác của Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

#### **5. Hình thức làm việc**

a) Phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

b) Cuộc họp, hội nghị do Thường trực Hội đồng nhân dân xã tổ chức.

c) Cho ý kiến bằng văn bản.

d) Thường trực Hội đồng nhân dân xã thường xuyên hội ý, trao đổi để giải quyết các công việc đột xuất, phát sinh hàng ngày. Thường trực Hội đồng nhân dân xã tổ chức hoạt động chất vấn, giải trình tại phiên họp Thường trực HĐND xã hoặc phiên họp chuyên đề của Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

đ) Thường trực Hội đồng nhân dân xã quyết định tổ chức cuộc họp, hội nghị



theo Chương trình công tác hoặc theo đề nghị của các thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân xã. Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã quyết định việc xin ý kiến Thường trực Hội đồng nhân dân xã bằng văn bản.

### **Điều 7. Chuẩn bị nội dung kỳ họp Hội đồng nhân dân xã**

#### **1. Họp liên tịch thống nhất thời gian, nội dung, chương trình kỳ họp**

Chậm nhất là 45 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp thường lệ, Thường trực Hội đồng nhân dân xã chủ trì tổ chức họp liên tịch với Ủy ban nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các quan liên quan để thống nhất dự kiến thời gian, nội dung, chương trình kỳ họp và giao các cơ quan chuẩn bị nội dung trình kỳ họp Hội đồng nhân dân xã.

2. Triệu tập kỳ họp Hội đồng nhân dân xã thực hiện theo quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025.

#### **3. Tổ chức họp báo thông báo nội dung, chương trình kỳ họp**

Chậm nhất là 03 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp, Thường trực Hội đồng nhân dân xã thông báo nội dung, chương trình kỳ họp trên các phương tiện thông tin đại chúng.

#### **4. Chuẩn bị tài liệu phục vụ kỳ họp**

a) Thường trực Hội đồng nhân dân xã yêu cầu Ủy ban nhân dân xã, các cơ quan liên quan chuẩn bị và gửi báo cáo, tờ trình, dự thảo nghị quyết trình kỳ họp đúng thời gian quy định.

Chậm nhất 15 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp các báo cáo, dự thảo nghị quyết, đề án phải được gửi đến Thường trực HĐND xã. Đối với những dự thảo nghị quyết có tính chất phức tạp liên quan đến nhiều ngành, lĩnh vực Thường trực HĐND xã thống nhất thời gian gửi hồ sơ dự thảo đến Thường trực HĐND xã sớm hơn. Trường hợp các báo cáo, đề án, tờ trình dự thảo nghị quyết gửi chậm thời gian quy định, các Ban Hội đồng nhân dân xã có quyền từ chối thẩm tra và báo cáo đề kỳ họp Hội đồng nhân dân xã xem xét, quyết định.

b) Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân xã theo chức năng, nhiệm vụ và phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân xã thực hiện giám sát, khảo sát, thẩm tra và chuẩn bị báo cáo trình kỳ họp.

c) Báo cáo thẩm tra các Ban của Hội đồng nhân dân xã phải được gửi đến Thường trực Hội đồng nhân dân xã chậm nhất là 07 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp; riêng báo cáo thẩm tra các dự thảo nghị quyết là văn bản quy phạm pháp luật phải được gửi đến Thường trực Hội đồng nhân dân xã chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp.

### **Điều 8. Phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân xã**

#### **1. Phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân xã là hình thức hoạt động chủ**

yếu của Thường trực Hội đồng nhân dân xã. Thường trực Hội đồng nhân dân xã họp thường kỳ mỗi tháng một lần. Khi xét thấy cần thiết, Thường trực Hội đồng nhân dân xã có thể họp đột xuất theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã. Phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân xã phải có ít nhất hai phần ba tổng số thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân xã tham dự.

2. Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã quyết định thời gian, chương trình, chỉ đạo việc chuẩn bị và chủ tọa phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân xã; nếu Chủ tịch Hội đồng nhân dân vắng mặt thì Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã được ủy quyền Chủ tọa phiên họp.

3. Trong các phiên họp Thường kỳ hoặc đột xuất, Thường trực Hội đồng nhân dân xã có thể yêu cầu các cơ quan, tổ chức, cá nhân giải trình các vấn đề liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân xã hoặc trả lời chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân xã theo quy định tại Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015.

#### 4. Thành phần dự họp

a) Thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân xã có trách nhiệm tham gia đầy đủ các phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân xã; trường hợp không thể dự phiên họp phải báo cáo lãnh đạo Thường trực Hội đồng nhân dân xã xem xét, quyết định.

b) Thành phần mời dự phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân xã được quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025.

#### 5. Chuẩn bị nội dung, tài liệu phiên họp

a) Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã chỉ đạo việc chuẩn bị nội dung phiên họp, phân công thẩm tra các nội dung trình tại phiên họp. Phó Chủ tịch, Thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân xã chuẩn bị nội dung được Thường trực Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã phân công.

b) Thường trực Hội đồng nhân dân xã yêu cầu Ủy ban nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân xã, người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã và các cơ quan, tổ chức hữu quan chuẩn bị các báo cáo, đề án, tờ trình và dự thảo nghị quyết thuộc nội dung chương trình phiên họp hoặc theo nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định.

c) Tài liệu phiên họp được gửi đến thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân thành phần mời tham dự phiên họp chậm nhất 03 ngày trước ngày tổ chức phiên họp cùng giấy mời dự phiên họp. Thường trực Hội đồng nhân dân xã ủy quyền cho Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã thừa lệnh Thường trực Hội đồng nhân dân ký giấy mời dự phiên họp.

#### 6. Biểu quyết tại phiên họp

a) Thường trực Hội đồng nhân dân xã quyết định áp dụng hình thức biểu quyết bằng bỏ phiếu kín hoặc biểu quyết bằng giơ tay.

b) Nội dung biểu quyết được thông qua khi có trên một phần hai (1/2) tổng số thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân xã dự phiên họp tán thành.

c) Trường hợp cần biểu quyết lại một vấn đề đã được Thường trực Hội đồng nhân dân xã biểu quyết thông qua thì Thường trực Hội đồng nhân dân xã thảo luận tập thể và Chủ tọa phiên họp quyết định việc biểu quyết lại.

#### 7. Thông báo kết luận và ghi biên bản phiên họp

a) Trên cơ sở kết luận của Chủ tọa phiên họp, Thường trực Hội đồng nhân dân xã ủy quyền cho Chánh Văn phòng thừa lệnh ký thông báo kết luận phiên họp. Thông báo kết luận của Thường trực Hội đồng nhân dân xã được gửi đến các cơ quan, đơn vị có liên quan để triển khai thực hiện.

b) Phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân xã được ghi biên bản, biên bản phải có chữ ký của Chủ tọa phiên họp và người ghi biên bản.

#### 8. Các cuộc họp, hội nghị khác của Thường trực Hội đồng nhân dân xã

a) Thường trực Hội đồng nhân dân xã tổ chức hội nghị để triển khai hoặc tổng kết việc thi hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã; tổ chức hội nghị chuyên đề, hội nghị phối hợp công tác với các cơ quan, tổ chức hữu quan và hội nghị khác để triển khai nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

b) Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, các thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân xã chủ trì cuộc họp với các cơ quan, tổ chức hữu quan để triển khai nhiệm vụ được giao.

### **Điều 9. Tiếp công dân của Thường trực Hội đồng nhân dân xã**

1. Thường trực Hội đồng nhân dân xã có trách nhiệm tổ chức đại biểu Hội đồng nhân dân xã tiếp công dân tại nơi tiếp công dân ở địa phương mà đại biểu ứng cử.

2. Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã phải có lịch tiếp công dân. Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã có thể ủy nhiệm cho Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân hoặc Thành viên của Thường trực Hội đồng nhân dân xã tiếp công dân, nhưng ít nhất mỗi quý Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã phải bố trí thời gian 01 ngày để trực tiếp tiếp công dân.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã thừa lệnh ký thông báo lịch tiếp công dân hàng tháng của Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

### **Điều 10. Hoạt động giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân xã**

1. Thẩm quyền giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân xã

Thường trực Hội đồng nhân dân xã giám sát việc tuân theo Hiến pháp, pháp

luật ở địa phương và việc thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã; giám sát hoạt động của Ủy ban nhân dân, các cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân; giám sát quyết định của Ủy ban nhân dân xã; giúp Hội đồng nhân dân thực hiện quyền giám sát theo sự phân công của Hội đồng nhân dân xã. Khi xét thấy cần thiết Thường trực Hội đồng nhân dân xã tiến hành giám sát hoạt động của cơ quan, tổ chức, cá nhân khác ở địa phương.

## 2. Các hoạt động giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân xã

a) Xem xét quyết định của Ủy ban nhân dân xã có dấu hiệu trái với Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên, nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã.

b) Xem xét việc trả lời chất vấn của những người bị chất vấn trong thời gian giữa hai kỳ họp Hội đồng nhân dân xã.

c) Giám sát chuyên đề.

d) Tổ chức hoạt động giải trình tại phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

đ) Giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân.

e) Giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri.

## 3. Chương trình giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân xã

a) Chậm nhất là 05 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp cuối năm của Hội đồng nhân dân, các Ban của HĐND, đại biểu Hội đồng nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã gửi đến Thường trực HĐND xã đề nghị giám sát đưa vào chương trình giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân xã. Đề nghị giám sát phải nêu rõ sự cần thiết, nội dung, phạm vi, đối tượng giám sát.

b) Chương trình giám sát hàng năm được Thường trực Hội đồng nhân dân xã xem xét, quyết định chậm nhất là 15 ngày kể từ ngày bế mạc kỳ họp cuối năm trước của Hội đồng nhân dân xã.

c) Căn cứ vào chương trình giám sát đã được thông qua, Thường trực Hội đồng nhân dân xã phân công thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân xã thực hiện các nội dung trong chương trình; giao các Ban của Hội đồng nhân dân xã thực hiện một số nội dung thuộc chương trình và báo cáo kết quả với Thường trực Hội đồng nhân dân xã khi cần thiết.

d) Thường trực Hội đồng nhân dân báo cáo kết quả thực hiện chương trình giám sát hàng năm của mình với Hội đồng nhân dân xã vào kỳ họp giữa năm của năm sau.

đ) Hoạt động giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân xã được thực hiện theo quy định của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015.

## **Điều 11. Hoạt động khảo sát của Thường trực Hội đồng nhân dân**

1. Thường trực Hội đồng nhân dân xã căn cứ vào tình hình thực tế tiến hành khảo sát việc thực hiện các quy định của pháp luật về phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh và việc giải quyết kiến nghị của cử tri, việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân.

### **2. Tổ chức khảo sát**

a) Căn cứ vào chương trình công tác, Thường trực Hội đồng nhân dân xã quyết định hình thức khảo sát và thành lập Đoàn khảo sát.

### **b) Nhiệm vụ, quyền hạn của Đoàn khảo sát**

Thông báo chương trình, thành phần Đoàn khảo sát, nội dung, kế hoạch, đề cương báo cáo cho cơ quan, đơn vị nơi Đoàn đến khảo sát; thực hiện đúng nội dung, kế hoạch khảo sát.

Yêu cầu cơ quan, đơn vị nơi Đoàn đến khảo sát báo cáo bằng văn bản, cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan đến nội dung khảo sát, giải trình vấn đề mà Đoàn khảo sát quan tâm.

Chậm nhất là 10 ngày kể từ ngày kết thúc hoạt động khảo sát, Đoàn khảo sát hoàn thành báo cáo kết quả khảo sát.

## **Điều 12. Các hoạt động khác của Thường trực Hội đồng nhân dân xã**

### **1. Tổ chức tiếp xúc cử tri, tổng hợp ý kiến, kiến nghị cử tri**

a) Thường trực HĐND xã chủ trì phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã xây dựng kế hoạch tiếp xúc cử tri trước và sau các kỳ họp HĐND xã.

### **b) Tiếp xúc cử tri trước kỳ họp Hội đồng nhân dân xã.**

Chậm nhất là 40 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp, Thường trực Hội đồng nhân dân xã, Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã có trách nhiệm tổ chức để đại biểu Hội đồng nhân dân xã tiếp xúc cử tri để thu thập ý kiến, nguyện vọng của cử tri về những vấn đề thuộc chương trình, nội dung kỳ họp và ý kiến, kiến nghị của cử tri với Hội đồng nhân dân xã và các cơ quan Nhà nước hữu quan ở địa phương.

Chậm nhất là 30 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp, Tổ trưởng Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo kết quả tiếp xúc cử tri và gửi về Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

Chậm nhất 25 ngày khai mạc kỳ họp, Thường trực HĐND xã chủ trì, phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi cho Ủy ban nhân dân xã chuẩn bị báo cáo kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri trình kỳ họp Hội đồng nhân dân xã.

Chậm nhất 15 ngày khai mạc kỳ họp, Ủy ban nhân dân xã gửi báo cáo kết

quả giải quyết kiến nghị của cử tri đến Thường trực HĐND xã để Thường trực Hội đồng nhân dân xã phân công các Ban HĐND xã thẩm tra.

c) Tiếp xúc cử tri sau kỳ họp thường lệ của Hội đồng nhân dân xã

Chậm nhất là 15 ngày sau ngày bế mạc kỳ họp thường lệ, Thường trực Hội đồng nhân dân xã, Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã có trách nhiệm tổ chức để đại biểu Hội đồng nhân dân xã tiếp xúc cử tri để báo cáo kết quả kỳ họp, kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri, phổ biến và giải thích các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã và vận động nhân dân thực hiện Nghị quyết đó.

Chậm nhất 25 ngày sau ngày bế mạc kỳ họp thường lệ, Tổ trưởng Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tổng hợp, báo cáo kết quả tiếp xúc cử tri gửi Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

Chậm nhất 30 ngày sau ngày bế mạc kỳ họp thường lệ, Thường trực Hội đồng nhân dân xã chủ trì, phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban MTTQ xã tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi Ủy ban nhân dân xã và các cơ quan có thẩm quyền nghiên cứu, giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri.

Chậm nhất 40 ngày sau ngày bế mạc kỳ họp thường lệ, Ủy ban nhân dân xã và các cơ quan có liên quan gửi báo cáo kết quả giải quyết kiến nghị cử tri đến Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

d) Chậm nhất 05 ngày sau ngày bế mạc kỳ họp thường lệ và chuyên đề để giải quyết công việc phát sinh đột xuất, Thường trực Hội đồng nhân dân xã gửi các nghị quyết, thông báo kết quả kỳ họp đến đại biểu Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã, Ủy ban MTTQ xã, các phòng, ban, ngành, đoàn thể xã để tuyên truyền, phổ biến đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân trong xã.

đ) Giữa hai kỳ họp, đại biểu Hội đồng nhân dân xã có trách nhiệm bố trí thời gian tiếp xúc cử tri, lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của cử tri nơi cư trú, nơi làm việc hoặc theo chuyên đề; tổng hợp, báo cáo kết quả tiếp xúc cử tri về Thường trực Hội đồng nhân dân xã trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày kết thúc hoạt động tiếp xúc cử tri.

2. Hoạt động tiếp nhận, xử lý đơn kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo của công dân được thực hiện theo quy định tại Luật tiếp công dân năm 2013 và các quy định pháp luật khác có liên quan.

3. Quyết định chương trình ban hành nghị quyết hàng năm của Hội đồng nhân dân xã

a) Ủy ban nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã căn cứ văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp

trên, chủ trương, nghị quyết của Đảng ủy và yêu cầu thực tiễn, tự mình hoặc theo đề xuất của cơ quan, tổ chức, đại biểu Hội đồng nhân dân xã có trách nhiệm đề nghị xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã để quy định chi tiết vấn đề được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên hoặc để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân xã.

b) Đề nghị xây dựng dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã được gửi đến Thường trực Hội đồng nhân dân xã xem xét, quyết định.

c) Thường trực Hội đồng nhân dân xã xem xét đề nghị xây dựng nghị quyết do Ủy ban nhân dân xã và các cơ quan liên quan đề xuất.

d) Việc xây dựng dự thảo nghị quyết, hồ sơ dự thảo nghị quyết thực hiện theo Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản khác có liên quan.

4. Đôn đốc, giám sát Ủy ban nhân dân xã, các cơ quan nhà nước khác ở địa phương thực hiện các nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã

a) Yêu cầu Ủy ban nhân dân xã và các cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan báo cáo trực tiếp hoặc bằng văn bản về tình hình thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã, thi hành các biện pháp cần thiết để bảo đảm thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã.

b) Tổ chức giám sát việc thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã.

c) Khi phát hiện có sai phạm trong việc thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống của Nhân dân địa phương, Thường trực Hội đồng nhân dân xã yêu cầu Ủy ban nhân dân xã hoặc cơ quan nhà nước hữu quan ở địa phương áp dụng các biện pháp để chấm dứt hành vi vi phạm, xem xét, xử lý và báo cáo kết quả với Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp gần nhất.

5. Điều hòa, phối hợp hoạt động của các Ban của Hội đồng nhân dân xã

a) Phân công các Ban của Hội đồng nhân dân xã thẩm tra các báo cáo, đề án, dự thảo nghị quyết trình kỳ họp Hội đồng nhân dân xã, phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

b) Phân công các Ban của Hội đồng nhân dân xã giám sát Ủy ban nhân dân xã, các cơ quan nhà nước trên địa bàn xã thực hiện các nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã.

c) Phân công các Ban của Hội đồng nhân dân xã thực hiện một số nội dung thuộc chương trình giám sát, khảo sát của Hội đồng nhân dân và Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

d) Xem xét, cho ý kiến về chương trình, nội dung giám sát của các Ban Hội đồng nhân dân xã; yêu cầu các Ban Hội đồng nhân dân xã điều chỉnh kế hoạch giám sát của Ban, bảo đảm hoạt động giám sát không bị trùng lặp.

đ) Chỉ đạo, điều hòa, phối hợp chương trình hoạt động của các Ban Hội đồng nhân dân xã và đơn đốc hoạt động của các Ban.

6. Theo dõi, hướng dẫn và nâng cao chất lượng hoạt động của các Ban Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân xã.

a) Giữ mối liên hệ với đại biểu Hội đồng nhân dân xã, tổng hợp chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân xã để báo cáo Hội đồng nhân dân xã; tổ chức để đại biểu Hội đồng nhân dân xã tiếp công dân theo quy định của pháp luật.

b) Phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức tập huấn về kỹ năng hoạt động cho các Ban Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân xã.

c) Tổ chức các hoạt động trao đổi kinh nghiệm với Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân các xã trong tỉnh và ngoài khu vực nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng nhân dân.

### **MỤC 3**

## **HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC BAN HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ**

### **Điều 13. Nguyên tắc hoạt động, hình thức làm việc**

1. Ban của Hội đồng nhân dân xã hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ, chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân xã. Ban sử dụng con dấu của Hội đồng nhân dân xã trong quan hệ công tác. Ban của Hội đồng nhân dân xã gồm có Trưởng ban, Phó Trưởng ban và các Ủy viên. Trong đó: Trưởng Ban hoạt động kiêm nhiệm, Phó Trưởng Ban hoạt động chuyên trách, Ủy viên các ban hoạt động kiêm nhiệm. Đại biểu hoạt động kiêm nhiệm mỗi tháng phải dành thời gian ít nhất là 05 ngày hành chính cho hoạt động của Ban.

2. Trước mỗi kỳ họp thường lệ của Hội đồng nhân dân xã, Ban Hội đồng nhân dân xã tổ chức họp Ban để kiểm điểm việc thực hiện chương trình công tác của Ban, đề ra những nhiệm vụ giải pháp cho thời gian tiếp theo và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các Ủy viên của Ban; khi cần thiết, Ban có thể họp đột xuất; ngày họp, nơi họp do Trưởng Ban quyết định. Các thành viên Ban chấp hành sự phân công của Trưởng ban; có trách nhiệm tham gia đầy đủ các cuộc họp Ban, các cuộc giám sát, khảo sát của Ban khi được phân công.

### **Điều 14. Thẩm tra dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án**

1. Để chuẩn bị cho việc thẩm tra, Ban của Hội đồng nhân dân xã cử thành viên tham gia nghiên cứu dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án; yêu cầu cơ quan soạn thảo, các cơ quan liên quan cung cấp tài liệu và trình bày về vấn đề mà Ban thẩm tra; tổ chức họp lấy ý kiến của những người am hiểu về vấn đề đó; khảo sát tình hình thực tế tại địa phương về những nội dung liên quan đến dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án.



2. Việc thẩm tra dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án được thực hiện theo trình tự sau đây:

- a) Đại diện cơ quan, tổ chức trình dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án trình bày.
- b) Đại diện cơ quan, tổ chức hữu quan phát biểu ý kiến.
- c) Các thành viên của Ban thảo luận.
- d) Đại diện cơ quan, tổ chức trình dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án phát biểu ý kiến nếu thấy cần thiết.
- đ) Chủ tọa cuộc họp kết luận.

3. Báo cáo thẩm tra cần đánh giá về sự phù hợp của dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tình hình, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Đối với các dự thảo nghị quyết quy phạm pháp luật, ngoài nội dung trên, báo cáo thẩm tra cần đánh giá sự cần thiết ban hành nghị quyết, tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo nghị quyết với hệ thống pháp luật. Báo cáo thẩm tra phải thể hiện rõ quan điểm của cơ quan thẩm tra về các nội dung thẩm tra và đề xuất những nội dung cần sửa đổi, bổ sung, phương án xử lý của cơ quan chủ trì thẩm tra đối với những vấn đề còn có ý kiến khác nhau.

### **Điều 15. Hoạt động giám sát, khảo sát**

#### **1. Thẩm quyền giám sát của các Ban của Hội đồng nhân dân xã**

Ban của Hội đồng nhân dân xã giúp Hội đồng nhân dân xã giám sát hoạt động của Ủy ban nhân dân, các cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân xã thuộc lĩnh vực Ban phụ trách; giám sát văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực Ban phụ trách. Khi xét thấy cần thiết, Ban của Hội đồng nhân dân xã tiến hành giám sát hoạt động của cơ quan, tổ chức, cá nhân khác ở địa phương.

Ban của Hội đồng nhân dân xã chịu trách nhiệm và báo cáo về hoạt động giám sát của mình trước Hội đồng nhân dân, Thường trực HĐND xã.

#### **2. Các hoạt động giám sát của Ban của Hội đồng nhân dân xã**

- a) Thẩm tra các báo cáo do Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân xã phân công.
- b) Giám sát quyết định của Ủy ban nhân dân xã.
- c) Giám sát chuyên đề.
- d) Giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân.

#### **3. Chương trình giám sát của Ban của Hội đồng nhân dân xã**

a) Chương trình giám sát hàng năm của Ban được xem xét, quyết định vào cuối năm trước. Trưởng Ban tổ chức thực hiện chương trình giám sát; trường hợp cần thiết, chương trình giám sát có thể được điều chỉnh.

b) Hoạt động giám sát của các Ban Hội đồng nhân dân được thực hiện theo quy định của Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015.

#### 4. Hoạt động khảo sát

a) Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ và chương trình công tác, các Ban Hội đồng nhân dân xã quyết định nội dung, hình thức khảo sát và thành lập Đoàn khảo sát.

b) Nhiệm vụ, quyền hạn của Đoàn khảo sát thực hiện quy định tại Quy chế này.

### MỤC 4

## HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ

### **Điều 16. Nguyên tắc hoạt động, hình thức làm việc**

1. Các đại biểu Hội đồng nhân dân xã được bầu ở một hoặc nhiều đơn vị bầu cử hợp thành Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã. Số lượng Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, Tổ trưởng và Tổ phó của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã do Thường trực Hội đồng nhân dân xã quyết định.

2. Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ, chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân xã. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, chữ ký của Tổ trưởng, Tổ phó Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân là cơ sở xác nhận tính pháp lý của văn bản do Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân ban hành.

3. Trước mỗi kỳ họp thường lệ của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã tổ chức họp Tổ để kiểm điểm việc thực hiện chương trình công tác của Tổ, đề ra những nhiệm vụ, giải pháp cho thời gian tiếp theo và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên của Tổ; nghiên cứu, thảo luận về các nội dung, chương trình kỳ họp và các nội dung có liên quan.

Thành viên Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã có trách nhiệm tham dự đầy đủ các cuộc họp của Tổ đại biểu, trong trường hợp không thể tham dự được thì phải báo cáo với Tổ trưởng Tổ đại biểu. Báo cáo, biên bản cuộc họp Tổ gửi Thường trực Hội đồng nhân dân xã trước ngày khai mạc kỳ họp.

4. Hàng năm, cuối nhiệm kỳ Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã tổ chức sơ kết, tổng kết hoạt động của Tổ; nhận xét, đánh giá hoạt động của các thành viên Tổ và báo cáo kết quả về Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

### **Điều 17. Hoạt động giám sát, khảo sát của Tổ đại biểu**

1. Tổ đại biểu giám sát việc tuân theo Hiến pháp, Luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên ở địa phương và nghị quyết của Hội đồng

nhân dân xã hoặc về vấn đề do Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân xã phân công.

2. Căn cứ vào chương trình giám sát, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã thực hiện hoạt động giám sát theo sự phân công của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân xã hoặc chủ động thực hiện giám sát theo thẩm quyền. Trường hợp Tổ đại biểu giám sát theo thẩm quyền thì Tổ trưởng Tổ đại biểu quyết định đối tượng, phạm vi, nội dung, kế hoạch và thành phần tham gia giám sát của Tổ đại biểu.

3. Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã chịu trách nhiệm và báo cáo về hoạt động giám sát của mình, báo cáo về hoạt động giám sát của đại biểu Hội đồng nhân dân xã trong Tổ với Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

4. Hoạt động giám sát của Tổ đại biểu được thực hiện theo quy định tại Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015.

5. Hoạt động khảo sát

a) Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ và chương trình công tác, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã quyết định nội dung, hình thức khảo sát và thành lập Đoàn khảo sát.

b) Nhiệm vụ, quyền hạn của Đoàn khảo sát thực hiện quy định tại Quy chế này.

## **MỤC 5**

### **HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ**

#### **Điều 18. Trách nhiệm của đại biểu Hội đồng nhân dân xã**

1. Trách nhiệm tham dự kỳ họp Hội đồng nhân dân

a) Đại biểu Hội đồng nhân dân xã có trách nhiệm tham dự đầy đủ các kỳ họp, phiên họp Hội đồng nhân dân xã, tham gia thảo luận và biểu quyết các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân xã.

b) Đại biểu Hội đồng nhân dân không tham dự kỳ họp, phiên họp thì phải có lý do và báo cáo Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã. Trường hợp đại biểu Hội đồng nhân dân xã không tham dự các kỳ họp liên tục trong 01 năm mà không có lý do thì Thường trực Hội đồng nhân dân xã phải báo cáo Hội đồng nhân dân xã để bãi nhiệm đại biểu Hội đồng nhân dân đó.

c) Đại biểu Hội đồng nhân dân xã có trách nhiệm thực hiện quy định về sử dụng, bảo quản tài liệu trong kỳ họp; không được tiết lộ nội dung tài liệu mật, nội dung các phiên họp kín của Hội đồng nhân dân xã.

d) Khi đi họp, đại biểu mang theo tài liệu đã được gửi trước và nghiên cứu

tài liệu, chuẩn bị nội dung và tham gia ý kiến tại kỳ họp. Đại biểu ngồi đúng vị trí quy định và đeo phù hiệu khi tham dự kỳ họp.

## 2. Trách nhiệm tiếp xúc cử tri

a) Đại biểu Hội đồng nhân dân xã phải liên hệ chặt chẽ với cử tri ở đơn vị bầu cử bầu ra mình, nơi đại biểu đang hoạt động, chịu sự giám sát của cử tri, có trách nhiệm thu thập và phản ánh trung thực ý kiến, nguyện vọng, kiến nghị của cử tri; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cử tri; thực hiện chế độ tiếp xúc cử tri và ít nhất mỗi năm một lần báo cáo với cử tri về hoạt động của mình và của HĐND xã nơi mình là đại biểu, trả lời những yêu cầu và kiến nghị của cử tri.

b) Trước và sau mỗi kỳ họp Hội đồng nhân dân xã, đại biểu Hội đồng nhân dân xã có trách nhiệm báo cáo với cử tri về kết quả của kỳ họp, phổ biến và giải thích các nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã, vận động và cùng với Nhân dân thực hiện các nghị quyết đó.

## 3. Trách nhiệm tiếp công dân, tiếp nhận và xử lý khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân

a) Đại biểu Hội đồng nhân dân xã có trách nhiệm tiếp công dân theo quy định của pháp luật.

b) Khi nhận được khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân, đại biểu Hội đồng nhân dân xã có trách nhiệm nghiên cứu, kịp thời chuyển đến người có thẩm quyền giải quyết và thông báo cho người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị biết; đôn đốc, theo dõi và giám sát việc giải quyết. Người có thẩm quyền giải quyết phải thông báo cho đại biểu Hội đồng nhân dân xã về kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân trong thời hạn do pháp luật quy định.

c) Trong trường hợp xét thấy việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị không đúng pháp luật, đại biểu Hội đồng nhân dân xã có quyền gặp người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị hữu quan để tìm hiểu, yêu cầu xem xét lại; khi cần thiết, đại biểu Hội đồng nhân dân xã yêu cầu người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp trên trực tiếp của cơ quan, tổ chức, đơn vị đó giải quyết.

## **Điều 19. Quyền của đại biểu Hội đồng nhân dân xã**

### 1. Quyền chất vấn

a) Đại biểu Hội đồng nhân dân xã có quyền chất vấn Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, Ủy viên Ủy ban nhân dân xã. Người bị chất vấn phải trả lời về những vấn đề mà đại biểu Hội đồng nhân dân xã chất vấn.

b) Trước hoặc trong thời gian kỳ họp của Hội đồng nhân dân xã, đại biểu Hội đồng nhân dân xã gửi chất vấn đến Thường trực Hội đồng nhân dân xã. Người bị chất vấn phải trả lời trước Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp đó. Trong trường hợp cần điều tra, xác minh thì Hội đồng nhân dân xã có thể quyết định cho trả lời

tại kỳ họp sau của Hội đồng nhân dân xã hoặc cho trả lời bằng văn bản gửi đến đại biểu đã chất vấn và Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

c) Trong thời gian giữa hai kỳ họp Hội đồng nhân dân xã, chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân xã được gửi đến Thường trực Hội đồng nhân dân xã để chuyển đến người bị chất vấn và quyết định thời hạn trả lời chất vấn.

2. Các quyền kiến nghị của đại biểu; Quyền của đại biểu Hội đồng nhân dân xã khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật; Quyền yêu cầu cung cấp thông tin; Quyền miễn trừ của đại biểu được thực hiện theo quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

## **Điều 20. Thôi làm nhiệm vụ đại biểu, tạm đình chỉ và mất quyền đại biểu Hội đồng nhân dân xã**

1. Trong nhiệm kỳ, nếu đại biểu Hội đồng nhân dân xã không còn công tác và không cư trú tại đơn vị hành chính mà mình đang là đại biểu thì phải xin thôi làm nhiệm vụ đại biểu. Đại biểu Hội đồng nhân dân xã có thể đề nghị thôi làm nhiệm vụ đại biểu vì lý do sức khỏe hoặc vì lý do khác.

Việc chấp nhận đại biểu Hội đồng nhân dân xã thôi làm nhiệm vụ đại biểu do Hội đồng nhân dân xã xem xét, quyết định.

2. Trường hợp đại biểu Hội đồng nhân dân xã bị khởi tố bị can thì Thường trực Hội đồng nhân dân xã quyết định tạm đình chỉ việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của đại biểu Hội đồng nhân dân đó.

Đại biểu Hội đồng nhân dân xã được trở lại thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đại biểu và khôi phục các lợi ích hợp pháp khi cơ quan có thẩm quyền đình chỉ điều tra, đình chỉ vụ án đối với đại biểu đó hoặc kể từ ngày bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật tuyên đại biểu đó không có tội hoặc được miễn trách nhiệm hình sự.

3. Đại biểu Hội đồng nhân dân xã bị kết tội bằng bản án, quyết định của Tòa án thì đương nhiên mất quyền đại biểu Hội đồng nhân dân xã kể từ ngày bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

4. Đại biểu Hội đồng nhân dân xã đã thôi làm nhiệm vụ đại biểu hoặc bị mất quyền đại biểu thì đương nhiên thôi đảm nhiệm các chức vụ trong Thường trực Hội đồng nhân dân xã, Ban của Hội đồng nhân dân xã.

## **Điều 21. Việc bãi nhiệm đại biểu Hội đồng nhân dân xã**

1. Đại biểu Hội đồng nhân dân xã không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn của đại biểu Hội đồng nhân dân xã, không còn xứng đáng với sự tín nhiệm của Nhân dân thì bị Hội đồng nhân dân xã hoặc cử tri bãi nhiệm.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân xã quyết định việc đưa ra Hội đồng nhân

dân xã bãi nhiệm đại biểu Hội đồng nhân dân xã hoặc theo đề nghị của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã đưa ra để cử tri bãi nhiệm đại biểu Hội đồng nhân dân xã.

3. Trong trường hợp Hội đồng nhân dân xã bãi nhiệm đại biểu Hội đồng nhân dân xã thì việc bãi nhiệm phải được ít nhất hai phần ba tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân xã biểu quyết tán thành.

4. Trong trường hợp cử tri bãi nhiệm đại biểu Hội đồng nhân dân xã thì việc bãi nhiệm được tiến hành theo trình tự do Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định.

### **Điều 22. Hoạt động giám sát của đại biểu Hội đồng nhân dân xã**

1. Đại biểu Hội đồng nhân dân xã chất vấn Chủ tịch Ủy ban nhân dân, thành viên khác của Ủy ban nhân dân, Thủ trưởng cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân xã, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình giám sát việc tuân theo Hiến pháp và pháp luật; giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân ở địa phương. Đại biểu Hội đồng nhân dân xã chịu trách nhiệm và báo cáo về hoạt động giám sát của mình trước cử tri tại địa phương thông qua hoạt động tiếp xúc cử tri.

2. Hoạt động giám sát của đại biểu Hội đồng nhân dân xã được thực hiện theo quy định của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân.

## **CHƯƠNG III**

### **QUAN HỆ GIỮA THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ, BAN HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ VỚI CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CÓ LIÊN QUAN**

#### **Điều 23. Quan hệ với Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh**

1. Phối hợp tham gia, tổ chức các cuộc giám sát, khảo sát, hội nghị, hội thảo, các buổi làm việc trên địa bàn xã theo yêu cầu của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Giữ mối liên hệ và phối hợp công tác với Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh ứng cử tại xã trong hoạt động xây dựng Pháp luật, tiếp xúc cử tri, giám sát, khảo sát, tiếp công dân, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân.

#### **Điều 24. Quan hệ với Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã**

1. Phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân xã, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã trong việc chuẩn bị dự kiến chương trình làm việc của kỳ họp, các báo cáo, đề án, nghị quyết trình ra Hội đồng nhân dân xã; giải quyết những vấn đề phát sinh khi thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã giữa hai kỳ họp về nhiệm vụ kinh tế - xã hội của xã; theo dõi, kiểm tra, đôn đốc Ủy ban nhân dân xã trong việc thực hiện nghị quyết Hội đồng nhân dân xã theo luật định.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân xã được mời dự các phiên họp hàng

tháng của Ủy ban nhân dân xã bàn về việc thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, các nhiệm vụ khác liên quan đến Hội đồng nhân dân xã và các cuộc họp tổng kết công tác của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã. Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban các Ban Hội đồng nhân dân xã được mời dự các cuộc họp của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã về những vấn đề có liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ của Ban.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân xã phối hợp chặt chẽ với Ủy ban Mặt trận tổ quốc xã và các tổ chức thành viên, các tổ chức xã hội khác; xây dựng mối quan hệ làm việc để hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Trong kỳ họp thường lệ của Hội đồng nhân dân xã, Ủy ban Mặt trận tổ quốc xã báo cáo về hoạt động của Mặt trận tham gia xây dựng chính quyền, về những ý kiến kiến nghị của Mặt trận đối với Hội đồng nhân dân xã, Ủy ban nhân dân xã và đại biểu Hội đồng nhân dân xã.

4. Ủy ban Mặt trận tổ quốc xã chỉ đạo Ban công tác Mặt trận thôn, bản, tổ dân phố phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân cấp xã tổ chức cho đại biểu Hội đồng nhân dân xã tiếp xúc cử tri, thu thập ý kiến, nguyện vọng của cử tri để báo cáo Hội đồng nhân dân xã.

Ủy ban Mặt trận tổ quốc xã thông qua hệ thống Mặt trận và các đoàn thể nhân dân ở xã giám sát việc thực hiện nhiệm vụ của đại biểu Hội đồng nhân dân xã, của tổ đại biểu, các ban của Hội đồng nhân dân và Thường trực Hội đồng nhân dân xã; trao đổi với Thường trực Hội đồng nhân dân xã những ý kiến, kiến nghị và nguyện vọng của nhân dân; phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân xã trong việc tổ chức lấy ý kiến nhân dân về các dự thảo văn bản pháp luật và những vấn đề quan trọng của xã.

5. Thường trực Hội đồng nhân dân xã chủ trì phối hợp với Ủy ban nhân dân xã, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã xây dựng và thống nhất ký kết Quy chế phối hợp công tác theo nhiệm kỳ.

## **Điều 25. Quan hệ phối hợp công tác của các Ban HĐND xã**

1. Các Ban của Hội đồng nhân dân xã phối hợp công tác và trao đổi kinh nghiệm hoạt động về những vấn đề có liên quan.

2. Các Ban của Hội đồng nhân dân xã có trách nhiệm phối hợp với các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh khi các cơ quan này về công tác ở địa phương.

3. Ban của Hội đồng nhân dân xã cử thành viên tham gia hoạt động của Thường trực HĐND theo yêu cầu của Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

4. Ủy ban nhân dân, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân; cơ quan, tổ chức liên quan ở địa phương có trách nhiệm cung cấp thông tin, tài liệu về những vấn đề mà Ban của Hội đồng nhân dân xã yêu cầu.

## **CHƯƠNG IV**

### **CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH VÀ ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ**

#### **Điều 26. Chế độ, chính sách đối với Đại biểu Hội đồng nhân dân xã**

##### **1. Về tiền lương**

a) Đại biểu Hội đồng nhân dân xã hoạt động chuyên trách được trả lương, phụ cấp và các chế độ khác từ ngân sách nhà nước theo quy định.

b) Đại biểu Hội đồng nhân dân xã hoạt động không chuyên trách phải dành ít nhất một phần ba thời gian làm việc trong năm để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của đại biểu Hội đồng nhân dân và được tính vào thời gian làm việc của đại biểu ở cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi đại biểu làm việc, lương, phụ cấp, các chế độ khác do cơ quan, tổ chức, đơn vị đó chi trả.

Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi đại biểu làm việc có trách nhiệm sắp xếp công việc, tạo điều kiện cần thiết cho đại biểu Hội đồng nhân dân xã làm nhiệm vụ.

c) Đại biểu Hội đồng nhân dân xã hoạt động không chuyên trách không hưởng lương được chi trả chế độ tiền công lao động theo quy định trong những ngày làm việc thực tế thực hiện nhiệm vụ đại biểu Hội đồng nhân dân xã theo kế hoạch, chương trình hoạt động của Hội đồng nhân dân xã.

##### **2. Về hoạt động phí**

Đại biểu Hội đồng nhân dân xã được thanh toán chế độ hoạt động phí theo Nghị quyết số 45/2016/NQ-HĐND ngày 28/7/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu quy định nội dung, mức chi đảm bảo hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp tỉnh Lai Châu cho đến khi có văn bản quy định khác.

##### **3. Các chế độ, chính sách khác**

a) Đại biểu Hội đồng nhân dân xã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được xét khen thưởng theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng: Hàng năm Thường trực Hội đồng nhân dân xã nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của đại biểu Hội đồng nhân dân xã gửi về các cơ quan, đơn vị, tổ chức nơi đại biểu Hội đồng nhân dân xã công tác để xem xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cùng với kết quả công tác của đại biểu nơi công tác, cư trú.

b) Đại biểu Hội đồng nhân dân xã được cấp kinh phí hoạt động tiếp xúc cử tri, giám sát, khảo sát, hỗ trợ công tác phí, chế độ chăm sóc sức khỏe định kỳ...; được hỗ trợ may lễ phục; nghiên cứu, học tập, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác đại biểu; được cung cấp thông tin cần thiết khác do Hội đồng nhân dân xã quyết định.



## **Điều 27. Các điều kiện bảo đảm hoạt động**

Ngoài các chế độ chính sách nêu tại Điều 26 Quy chế này, đại biểu Hội đồng nhân dân xã được bảo đảm hoạt động như sau:

1. Đại biểu Hội đồng nhân dân xã hoạt động chuyên trách được bảo đảm chỗ làm việc, trang thiết bị văn phòng theo quy định của Chính phủ. Đại biểu Hội đồng nhân dân xã được cấp trang thiết bị để phục vụ hoạt động của đại biểu.

2. Đại biểu Hội đồng nhân dân xã được cung cấp báo cáo của Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã và các tài liệu khác liên quan đến hoạt động của Hội đồng nhân dân xã.

3. Văn phòng HĐND và UBND xã tham mưu, tổ chức phục vụ và bảo đảm điều kiện hoạt động của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân xã theo quy định của pháp luật.

4. Kinh phí hoạt động của Hội đồng nhân dân xã do ngân sách địa phương đảm bảo; Chánh Văn phòng HĐND-UBND xã tổ chức, quản lý kinh phí hoạt động của Hội đồng nhân dân xã theo quy định. Thường Hội đồng nhân dân xã chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra việc sử dụng kinh phí hoạt động của Hội đồng nhân dân xã.

## **CHƯƠNG V**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 28. Tổ chức thực hiện**

1. Thường trực Hội đồng nhân dân xã, Ủy ban nhân dân xã, các Ban của Hội đồng nhân dân xã, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã, đại biểu Hội đồng nhân dân xã, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

2. Văn phòng HĐND và UBND xã phối hợp với các Ban Hội đồng nhân dân xã giúp Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân xã theo dõi việc thực hiện Quy chế, đề xuất sửa đổi, bổ sung khi cần thiết. Cuối nhiệm kỳ tham mưu tổng kết, đánh giá việc thực hiện Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân xã./.

---